

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 470/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Đức H**, sinh năm 1990;

Nơi ĐKKHTT: Tổ x1, khu 9, phường T M, thành phố Việt trì, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Chị **Phạm Thị Ngọc T**, sinh năm 1996;

Nơi ĐKKHTT: Tổ x1, khu 9, phường T.M, thành phố Việt trì, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Đức H và chị Phạm Thị Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Trần Đức H và chị Phạm Thị Ngọc T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Anh Minh, sinh ngày 02/9/2018.

Khi ly hôn anh H chị T thỏa thuận: Giao cho anh Trần Đức H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Trần Anh M, sinh ngày 0x/9/2018. Chị T sẽ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/01 tháng, kể từ tháng 01/2022 đến khi con chung là cháu Trần Anh M thành niên.

Chị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, anh H có đơn yêu cầu thi hành án, chị T không tự nguyện thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Về tài sản chung, về công nợ, công sức đóng góp: Anh Trần Đức H và chị Phạm Thị Ngọc T không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Đức H tự nguyện xin chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh H đã nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2020/0009882 ngày 13/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Việt Trì;
- UBND phường T.M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THA TP;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Quân